TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày: 10 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quế Hương.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Móm Em.**

Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trâm.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Kiều Minh Tiến** – Thư ký TAND huyện Vũng Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Mỹ Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST - HS ngày 08 tháng 5 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ tên: **Huỳnh Văn D**; Giới tính: Nam.

- Tên gọi khác: Không.
- Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1967.
- Nơi sinh: tỉnh Vĩnh Long.
- Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Làm vườn.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Họ và tên cha: Huỳnh Văn S, sinh năm 1922 (chết).
- Họ và tên mẹ: Võ Thị N, sinh năm 1926 (chết).
- Anh, chị em ruột: Có 06 người, lớn nhất sinh năm: 1948 nhỏ nhất là bị cáo.
- Vợ: Phạm Thị T, sinh năm: 1975 (đã ly hôn).
- Vợ: Nguyễn Thị Kim P, sinh năm: 1980 (đã ly hôn).

- Con: Có 04 người lớn nhất sinh năm 1997 và nhỏ nhất sinh năm: 2019.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn D là Luật sư Phạm Văn H – Văn phòng luật sự Phạm Văn H thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị hại*: Anh **Trần Văn Trường E**, sinh năm: 1988 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Văn D và anh Trần Văn Trường E, sinh năm 1988, ngụ cùng ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long là hàng xóm láng giềng với nhau.

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/7/2023, bị cáo D lấy một con dao làm vườn bằng kim loại, ra lối đi cặp sân nhà để chặt cỏ dọn chỗ rửa xe. Sau khi dọn cỏ xong, bị cáo D để con dao cạnh bên rồi đem xe ra rửa. Khi đang rửa xe thì bị cáo D thấy anh T1 Em điều khiển xe mô tô đi ngang qua. Do nhớ lại sự việc trước đây bị anh T1 Em đánh gây thương tích mà chỉ bồi thường tiền thuốc không bị xử lý, nên bị cáo D bực tức và nảy sinh ý định chém anh Trường E cho hả giận. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, bị cáo D nhìn thấy anh T1 Em điều khiển xe trở về nhà, khi anh Trường E vừa điều khiển xe đi ngang qua thì bị cáo D dùng tay phải cầm con dao chém trúng vào vùng đùi bên phải của anh T1 Em một cái. Hậu quả, anh Trường E bị một vết thương dài khoảng 20cm chảy máu, được gia đình đưa đến Trạm y tế xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long sơ cứu, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Đ nhập viện điều trị đến ngày 17/7/2023 thì được xuất viện về nhà.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 257/KLTTCT-TTPY ngày 06/9/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh V kết luận thương tích của Trần Văn T2 Em như sau:

1. Kết quả chính qua giám định:

Vết thương phức tạp đùi phải khoảng 20cm, do vật sắc gây nên, được phẩu thuật khâu vết thương, nối gân cơ, hiện tại sẹo kích thước 18x0,3cm, cảm giác tê mặt ngoài đùi phải. Tổn thương không gây cố tật.

2. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn T2 Em tại thời điểm giám định là 09%.

Tại Kết luận số 06/2024/KLGĐ ngày 12/01/2024 của Trung tâm P1 tại thành phố Cần Thơ kết luận đối với Huỳnh Văn D như sau:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi vi phạm và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách dạng phân liệt (F60.1 – ICD10)

+ Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Công văn số 06.0/PYTT ngày 12/01/2024 của Trung tâm P1 tại thành phố Cần Thơ, xác định: Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm và hiện tại, đương sự Huỳnh Văn D có năng lực trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Văn D đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Việc thu giữ, tạm giữ và xử lý vật chứng:

Ngày 09/7/2023, Công an xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, lập biên bản thu giữ một con dao bằng kim loại có đặc điểm: mũi bằng, dài 55cm, bảng rộng 07cm, cán dao tròn bằng kim loại dài 21cm, lưỡi dao sắc bén dài 34cm, trên thân dao có nhiều lỗ thủng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn T2 Em yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn D bồi thường số tiền 40.000.000đ gồm các khoản: chi phí điều trị thương tích, tiền mất thu nhập và tiền tổn thất tinh thần; Hiện bị cáo D đã bồi thường được số tiền 3.500.000đ; Anh Trường E yêu cầu bị cáo D phải bồi thường thêm số tiền là 36.500.000đ. Bị cáo D đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Trường E.

Về vật chứng: Hiện còn đang tạm giữ 01 (một) con dao bằng kim loại sắc bén dài 55cm (dao mũi bằng, bản rộng 07cm, cán dao dài 21cm, lưỡi dao dài 34cm, trên thân dao có nhiều lỗ thủng).

Tại cáo trạng số: 23/CT-VKSHVL ngày 05/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn D về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Văn D đồng thời đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (C) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này giữa bị cáo D và anh Trường E. Buộc bị cáo D phải bồi thường cho anh T2 Em tiền viện phí, tiền thuê xe đi bệnh viện, tiền công lao động và tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 40.000.000đ; Bị cáo D đã bồi thường được số tiền là 3.500.000đ, còn lại số tiền 36.500.000đ bị cáo D phải tiếp tục bồi thường cho anh T2 Em.

* Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại sắc bén dài 55cm (dao mũi bằng, bản rộng 07cm, cán dao dài 21cm, lưỡi dao dài 34cm, trên thân dao có nhiều lỗ thủng).

* Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

- Buộc bị cáo Huỳnh Văn D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.825.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn D là Luật sư Phạm Văn H trình bày: Thống nhất theo cáo trạng và đề nghị của vị Kiểm sát viên về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo D và anh Trường E.

* Ý kiến của bị cáo Huỳnh Văn D: Thống nhất với cáo trạng và không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Văn D thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo Huỳnh Văn D thừa nhận vào ngày 09/7/2023 đã dùng dao chém anh T2 Em trúng vào vùng đùi bên phải gây thương tích là 09%.

Xét; Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại toà, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Huỳnh Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Xét Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là sức khỏe của người khác. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xét xử mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và đang nuôi con nhỏ; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Tòa án xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm b, i, q, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Và xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngoài lần phạm tội này bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Trong thời gian sinh sống tại địa phương, bị cáo đã không gây nguy hại, tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm. Và qua xem xét đánh giá, Tòa án nhận thấy bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo mình để trở thành người công dân tốt, nên thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo

dục, phòng ngừa chung và cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian sửa chữa những sai lầm đã phạm phải.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo D và anh Trường E thống nhất thỏa thuận bị cáo D phải bồi thường cho anh T2 Em tiền viện phí, tiền thuê xe đi bệnh viện, tiền công lao động và tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 40.000.000đ; Bị cáo D đã bồi thường được số tiền là 3.500.000đ, còn lại số tiền 36.500.000đ bị cáo D phải tiếp tục bồi thường cho anh T2 Em nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này giữa bị cáo D và anh Trường E.

[5] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại sắc bén dài 55cm (dao mũi bằng, bản rộng 07cm, cán dao dài 21cm, lưỡi dao dài 34cm, trên thân dao có nhiều lỗ thủng).

[6] Xét ý kiến của Luật sự H là có căn cứ để chấp nhận.

[7] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Áp dụng vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 14, Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.825.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn D phạm tội: "***Cố ý gây thương tích***".

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10 tháng 7 năm 2024).

Giao bị cáo Huỳnh Văn D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chịu thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 3, Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn D phải bồi thường cho bị hại anh Trần Văn T2 Em số tiền 36.500.000đ (Ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại sắc bén dài 55cm (dao mũi bằng, bản rộng 07cm, cán dao dài 21cm, lưỡi dao dài 34cm, trên thân dao có nhiều lỗ thủng).

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/5/2024).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Huỳnh Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.825.000đ (Một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt b ị cáo, bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xem xét phúc thẩm lại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND tỉnh Vĩnh Long;

- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ công an tỉnh V;
- Người tham gia tố tụng;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Quế Hương